

Bản án số: 53/2022/HSST
Ngày: 13/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/ HSST ngày 13 tháng 6 năm 2022, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXX - HS ngày 01/7/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn Q (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1990, tại tỉnh B

CMND số 285275XXX cấp ngày 05/3/2020 do Công an tỉnh Bình Phước cấp.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q1 và bà Dương Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/01/2022 đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1990, (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bé Văn P, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đắk Lắk

2. Điều P1, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/01/2022, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô biển số: 73F1-316.XX đi từ nhà thuộc thôn 7, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng đến khu vực chợ

Phước Bình, TX Phước Long gặp và mua 700.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch). Sau khi mua xong, Q đem ma túy về cất giấu trong nhà với mục đích bán lại cho người nghiện và sử dụng cho nhu cầu cá nhân.

Vào tối ngày 18/01/2022, Bé Văn P đến nhà Q ăn cơm và ngủ lại, đến khoảng 01 giờ ngày 19/01/2022. Q rủ P lên trên gác nhà Q sử dụng ma túy thì P đồng ý. Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm “nồi thủy tinh” có gắn ống hút nối ra một chai nước có một ống hút khác rồi bỏ ma túy vào trong “nồi” dùng bật lửa đốt cho ma túy tan chảy bốc thành khói theo ống hút chảy xuống chai nước, Q ngậm đầu ống hút còn lại hút khói vào cơ thể rồi sau đó đưa cho P sử dụng bằng cách thức tương tự, cả hai sử dụng mỗi người khoảng 03 lần thì nghỉ.

Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 19/01/2022, Điều P1 cùng Điều Thành đi bộ đến nhà Q, P1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì Q đồng ý và nói đi ra ngoài cổng đợi, một lúc sau Q điều khiển xe mô tô biển số: 73F1-316.XX chở con gái (sinh năm 2016) đi ra gặp P1, P1 đưa cho Q 300.000 đồng Q cầm lấy cất vào túi quần và thả một gói ma túy xuống đất rồi điều khiển xe chạy đi, P1 nhặt gói ma túy lên bỏ vào trong khây trang đang đeo thì bị lực lượng công an ập đến khống chế thu giữ vật chứng, tiến hành truy đuổi bắt giữ được Q cùng số tiền 300.000 đồng vừa bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Q, tạm giữ niêm phong vật chứng để phục vụ điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q phát hiện trong phòng ngủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm “nồi” thủy tinh, ống hút và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong đầu lỗ ống tre treo quần áo.

Quá trình điều tra Lê Văn Q khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Điều P1 01 lần vào ngày 09/01/2022 tại nhà với giá 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 34/2021/GĐ-MT ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0435 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1004 gam.

- Chất màu nâu (dạng vệt) bám dính trong các mảnh thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vệt.

- Về vật chứng vụ án:

- + Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 xe mô tô biển số: 73F1-316.XX Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- + Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị can Q, đây là tiền có được từ việc bán ma túy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã nộp của Công an huyện Bù Đăng tại Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 44/CT - VKS - BĐ ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Văn Q về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 07 đến 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 02 đến 03 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là từ 09 đến 11 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lê Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/01/2022, Lê Văn Q mua 700.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) rồi mang về cất giấu trong nhà tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Từ ngày 09/01/2022 đến ngày 19/01/2022, Q đã bán 02 lần ma túy, mỗi lần giá 300.000 đồng cho Điều P1 tại khu vực nhà của Q thuộc Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 01 giờ ngày 19/01/2022, Lê Văn Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Bé Văn P tại nhà của Q.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy,

Đối với 01 xe mô tô biển số: 73F1-316.XX do bị cáo mua lại của chủ sở hữu. Tuy nhiên, đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và Nguyễn Thị Hồng G nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng G.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Điều P1 là người mua ma túy của Q để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy là 0,0435 gam chưa đủ định lượng để xử lý hình sự; Bế Văn P là người sử dụng ma túy cùng Q nhưng không giúp sức cho Q trong việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P1 và P.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q không xác minh được nhân thân, lý lịch và không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 07 năm tù (bảy năm tù) về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 năm tù (hai năm tù) về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 09 năm tù (chín năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy,

Tuyên trả lại 01 xe mô tô biển số: 73F1-316.XX cho chị Nguyễn Thị Hồng G.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh